

Số: 196/KH-MNMP

Nam Định, ngày 28 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG
TRƯỜNG MẦM NON NĂM HỌC 2025 - 2026

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ công văn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025, kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

Căn cứ Công văn số 633/UBND-VX ngày 28/9/2025 của UBND phường Nam Định về việc triển khai Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1092/SGDĐT- CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 123/KH-MNMP ngày 10/9/2025 của trường Mầm non Mỹ Phúc, kế hoạch năm học 2025-2026.

Trường Mầm non Mỹ Phúc xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát huy vai trò của công nghệ thông tin (CNTT) và các thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại trong quản lý nhà nước về giáo dục - đào tạo, trong dạy học, giáo dục; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học. Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng CNTT trong nhà trường, có sự kết nối liên thông với các cấp quản lý.

Nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Giới thiệu các sản phẩm, giải pháp CNTT tiêu biểu đã ứng dụng thành công trong quản lý và giảng dạy, tạo môi trường và cơ hội giao lưu, chia sẻ, học tập kinh nghiệm, tiếp cận công nghệ mới về ứng dụng CNTT trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Thúc đẩy phong trào chuyển đổi số (CDS) nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu năm học mà nhà trường đã đề ra. Theo dõi đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả chuyển đổi số; phát hiện các điển hình trong phong trào chuyển đổi số để nêu gương, nhân rộng, tạo phong trào thi đua tích cực thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và giáo dục.

2. Yêu cầu

Yêu cầu tất cả các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên hưởng ứng, tham gia các hoạt động đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giảng dạy, quản lý, tạo nên phong trào thi đua ứng dụng CNTT hiệu quả trong các hoạt động giáo dục và đào tạo.

Các minh chứng đánh giá chuyển đổi số phải đảm bảo chất lượng, thực chất, không tạo dựng, có thể kiểm chứng, phù hợp với thời điểm đánh giá.

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, tham mưu, triển khai đầy đủ các nhiệm vụ về CNTT, CDS theo các văn bản hướng dẫn của trung ương, tỉnh và của ngành.

2. Đảm bảo về cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị, đường truyền để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS trong quản trị, tổ chức dạy, học, kiểm tra, đánh giá trong nhà trường.

3. Tiếp tục triển khai, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục kết nối, liên thông từ nhà trường đến Sở GDĐT, Bộ GDĐT và với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; xây dựng kho học liệu số; đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu phục vụ hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh.

4. Tăng cường ứng dụng các nền tảng, phần mềm trong quản trị nhà trường, dạy, học, kiểm tra, đánh giá theo hướng dùng chung (nền tảng và học liệu), tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI).

5. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, thanh toán không dùng tiền mặt.

6. Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm trong hoạt động dạy, học, quản lý giáo dục; thường xuyên nâng cao năng lực số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và

đảm bảo an toàn môi trường học tập số.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá

- Nghiên cứu, áp dụng triển khai các mô hình dạy, học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng kết hợp, tăng tương tác, trải nghiệm phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế.

- Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm, có lộ trình phù hợp với điều kiện của nhà trường, phù hợp với cán bộ quản lý, giáo viên với quan điểm lấy người học làm trung tâm, cán bộ quản lý, giáo viên là lực lượng tiên phong; cán bộ quản lý, giáo viên, phải thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục.

- Triển khai kho học liệu số của nhà trường, kết nối liên thông với kho học liệu số dùng chung toàn ngành, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý, giáo viên. Tích cực, chủ động xây dựng học liệu số dùng chung phục vụ công tác giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá, đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên triển khai xây dựng học liệu số theo chương trình giáo dục mầm non.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về giáo dục, quản trị nhà trường và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Nhà trường triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, triển khai phần mềm quản trị nhà trường đảm bảo 100% người học, nhà giáo được định danh thống nhất và quản lý bằng hồ sơ số, 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác được quản lý bằng hồ sơ số, đảm bảo các yêu cầu nghiệp vụ, kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; từng bước ứng dụng AI phân tích dữ liệu, hỗ trợ công tác quản trị nhà trường.

- Hoàn thiện, tăng cường kiểm soát chất lượng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

+ Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; từng bước tích hợp AI trong hệ thống thông tin quản lý điều hành, phân tích dữ liệu.

+ Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của

Sở GDĐT, Bộ GDĐT.

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ gửi Sở GDĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, tăng cường ứng dụng công cụ phân tích dữ liệu thông minh để hỗ trợ quản lý, đánh giá, tự động hóa quy trình báo cáo thống kê, giảm thiểu thao tác thủ công và tăng cường tính kịp thời của dữ liệu.

3. Triển khai các dịch vụ trực tuyến ngành giáo dục, thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục và các dịch vụ khác theo phân cấp.

- Thực hiện thanh toán các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý các khoản thu của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục

Phân công đ/c Trần Thị Lệ - PHT phụ trách và đ/c Bùi Thị Hương - giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục.

2. Triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS:

Triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non và hướng dẫn của Sở GDĐT tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, đảm bảo đạt mức độ chuyển đổi số mức độ 3.

3. Tăng cường công tác thể chế

Nhà trường phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân (theo Luật số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025 về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các văn bản liên quan), quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác đối với các hệ thống công nghệ thông tin đang triển khai tại đơn vị như: các hệ thống mạng; các phòng học và trang thiết bị về CNTT; phần mềm quản lý, quản trị nhà trường; hệ thống cơ sở dữ liệu, cổng thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành...; bảo đảm quyền riêng tư trong hoạt động giáo dục. Đảm bảo nguồn

lực, hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin.

- Đối chiếu với các quy định về mức độ chuyển đổi số nhà trường kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng, tham mưu, đề xuất các cấp chính quyền bố trí đủ nguồn lực bổ sung, duy trì về các điều kiện hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT, các hệ thống thông tin, phần mềm, nhân lực, kinh phí... để triển khai hiệu quả công tác CNTT, CDS phục vụ công tác quản lý điều hành tại nhà trường.

- Rà soát công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống, cơ sở dữ liệu, phần mềm thuộc phạm vi quản lý, sử dụng; thường xuyên cập nhật, kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hệ thống nhằm kịp thời phát hiện, tránh nguy cơ không bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống dẫn tới lộ, mất dữ liệu cá nhân.

- Đối với việc quản lý, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm trong đơn vị: cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phụ trách các phần mềm tự bảo vệ tài khoản, an toàn thông tin mạng, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; tài khoản truy cập: không dùng chung tài khoản, đặt mật khẩu có độ phức tạp cần thiết, thường xuyên phải thay đổi mật khẩu sử dụng.

- Việc quản lý, sử dụng máy tính và các trang thiết bị CNTT thường xuyên cập nhật phiên bản mới nhất, thường xuyên sử dụng phần mềm diệt virus để kiểm tra máy tính, cảnh giác và kiểm tra các tệp tin, các đường link gửi qua thư điện tử, từ tài khoản mạng không rõ nguồn gốc và tải trên mạng về trước khi kích hoạt, sử dụng; tắt chế độ tự động mở, chạy các tệp tin đính kèm theo thư điện tử, bật các tính năng của thiết bị tường lửa, thường xuyên sao lưu các dữ liệu cần thiết và các biện pháp kỹ thuật khác.

4. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục

- Cổng thông tin điện tử của nhà trường có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về “*Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06*”.

- Thường xuyên truy cập địa chỉ <https://ninhbinh.edu.vn/chuyendoiso> để cập nhật và phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thông kê giáo dục.

- Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên, người học về vai trò, vị trí của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm ứng dụng, phần mềm phòng chống virus có bản quyền.

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, năng lực AI cho giáo viên, cán bộ quản lý; ưu tiên các nội dung gắn với thực tế công việc như kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước, quản trị nhà trường, dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI tổ chức hoạt động giáo dục.

- Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục, của tỉnh

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 với chủ đề “*Chuyển đổi số toàn dân, toàn diện, toàn trình để tăng tốc, bứt phá phát triển kinh tế số*”, tiếp tục phát huy tinh thần hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 là “*Chuyển đổi số: nhanh hơn, hiệu quả hơn, gần dân hơn*”. Triển khai Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2025 nhằm tiếp tục đẩy mạnh phong trào học tập sâu rộng trong cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tầng lớp nhân dân, truyền tải thông điệp “*Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số vào học tập thường xuyên, học tập suốt đời, tiến tới phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân*”. Thời gian thực hiện từ ngày 06/10 đến ngày 10/10/2025.

- Tham gia các cuộc thi, hội thi về CNTT, CDS do Bộ GDĐT và Sở GDĐT tổ chức, phát động như: Hội thi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giỏi về Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ngành giáo dục...

5. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, công tác thống kê trong giáo dục và đánh giá mức độ chuyển đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu nhà trường

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường bám sát mục đích, yêu cầu chuyển đổi số của ngành, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

- Phân công lãnh đạo phụ trách và giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội.

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường

- Nghiên túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại nhà trường, lớp học, tổ, nhóm, lớp phụ trách theo kế hoạch của nhà trường.

- Xây dựng tài liệu và cập nhật tài liệu vào kho học liệu số của nhà trường, ứng dụng CNTT trong dạy học.
- Triển khai ứng dụng Phần mềm vnEdu Connect.
- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức tới cha mẹ trẻ về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.
- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong chuyển đổi số.
- Tiếp tục cập nhật các thông tin, tài liệu tại chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường để hướng dẫn, tuyên truyền về các nội dung chuyển đổi số.
- Triển khai sử dụng dịch thu, chi không dùng tiền mặt.

Trường Mầm non Mỹ Phúc xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số năm học 2025-2026 phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo việc triển khai thực hiện công tác Chuyển đổi số đạt hiệu quả, phổ biến kế hoạch tới Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cùng thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để b/c);
- Các tổ CM, GVNV (để t/h);
- Website trường;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Trần Thị Thời

